

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2018.

V/v “Tranh chấp ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Công Ny
2. Ông Nguyễn Văn Minh

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Huỳnh Quốc Sang - Thư ký Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 296/2018/TLST - HNGĐ ngày 05/6/2018 về vụ kiện “ *Xin ly hôn* ”. Theo quyết định đưa ra xét xử số: 666/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2018. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L** sinh năm: 1994. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông **Lâm Trọng N** sinh năm: 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: 11/5A Trương Định, phường D, quận E, thành phố Cần Thơ.

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 19/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày: Vào ngày 22/3/2016 bà và ông Lâm Trọng N đăng ký kết hôn, giấy đăng ký số 23/2016 tại Ủy ban nhân dân phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được với nhau thời gian khoảng 1 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông N cờ bạc, không lo lắng cho gia đình, không quan tâm đến vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông không sửa đổi, mà còn cãi vã với bà, mỗi lần như vậy mẹ chồng đều bên vực ông N và quá trình chung sống với nhau, mẹ chồng đã ba lần đuổi bà ra khỏi nhà. Hai ông bà ly

thân từ tháng 8 năm 2017, hai bên cũng không có biện pháp nào hàn gắn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện nay ông N đã có người phụ nữ khác. Bà xác định không còn tình cảm với ông N, nên bà yêu cầu xin ly hôn.

- Về con chung: Có một con chung tên Lâm Ngọc Trân (nữ), sinh ngày 01/10/2016 bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông N vẫn không đến. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Lâm Trọng N.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Lâm Trọng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Cư, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận kết hôn số 23/2016. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà L xin ly hôn với ông N, nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Xét về yêu cầu ly hôn: Ông N và bà L có quá trình chung sống hạnh phúc với nhau thời gian 01 năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông N thường xuyên cờ bạc, không chăm lo cuộc sống gia đình, bà L đã nhiều lần khuyên nhủ, tạo điều kiện cho ông sửa đổi nhưng ông không thực hiện. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên ông bà ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay, mà không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn. Hiện nay ông N đã có người phụ nữ khác. Ông N dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến trình bày ý kiến, hòa giải với bà L, chứng tỏ về mặt ý thức bị đơn cũng không còn muốn duy trì quan hệ hôn nhân với bà L. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định bà không còn tình cảm với ông N và kiên quyết xin ly hôn. Hôn nhân phải xây dựng trên nền tảng tình cảm tự nguyện của cả hai bên, sự hòa hợp về tính cách, lối sống, mới đem lại hạnh phúc cho nhau. Xét thấy mục đích của cuộc hôn nhân giữa hai ông bà không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

Về con chung: Có một con chung tên Lâm Ngọc Trân (nữ), sinh ngày 01/10/2016 bà L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Ông N trong quá trình tòa án giải quyết vụ kiện, ông không có văn bản gửi cho tòa án, không đến tham gia phiên tòa để trình bày yêu cầu của mình về vấn đề con chung, xem như ông từ bỏ quyền yêu cầu nuôi con chung. Thời gian hai ông bà ly thân từ năm 2017 đến nay cháu Trân được bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của bà L, giao cháu Lâm Ngọc Trân cho bà L nuôi dưỡng, chăm sóc. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N, không ai được cản trở ông N thực hiện các quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L trình bày là không có, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông N về tài sản chung, nợ chung. Nên xác định hai ông bà không có nợ chung, tài sản chung. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà L phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

ÁP DỤNG:

Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 146, Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

TUYÊN XỬ:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L với ông Lâm Trọng N.

Về con chung:

Giao con chung Lâm Ngọc Trân (nữ), sinh ngày 01/10/2016 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lâm Trọng N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông N, không ai được cản trở ông N thực hiện các quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung:

Ghi nhận lời khai của bà L không có tài sản chung, nợ chung. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp giữa bà L và ông N hoặc với người khác và có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 007835 ngày 25/5/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ thành án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

-TAND TP.Cần Thơ

-Các đương sự

-Viện kiểm sát nhân dân

*Q.Ninh Kiều, TP.Cần
Thơ*

-Lưu: VP, HS vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Tiến